

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày: 01-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thanh

2. Ông Đặng Ngọc Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu -Thư ký, TANDH.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 08/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn C, Sinh năm: 1986

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Dương Văn P (Đã chết); và bà: Đỗ Thị K, Sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 28/5/2021. Tạm ngày 03/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Duy D, sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Q, Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Duy H, sinh năm 1959; và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; Chưa vợ, con;

Tiền án: Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

(Ngày 22/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25/6/2014 nộp xong án phí HSST và tiền truy thu sung quỹ Nhà nước). Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/12/2010, bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Là đối tượng nghiện ma túy, loại heroine.

Tạm giữ ngày 28/5/2021. Tạm giam ngày 03/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00’ ngày 24/5/2021, Dương Văn C (làm nghề xe ôm) đang đứng chờ khách tại Ngã Ba C thuộc thôn 2, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì có 01 người đàn ông không quen biết đến hỏi C có ma túy bán không. C trả lời “không”. Người đàn ông bảo C mua ma túy về bán cho mình rồi hẹn đến chiều quay lại lấy ma túy và trả tiền. C đồng ý. Đến khoảng 13h30’ cùng ngày, C đang đứng chờ khách tại Ngã Ba C thì gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi không quen biết đi từ trên xe buýt xuống. Do C đã từng thấy người này bán ma túy cho các con nghiện tại khu vực Ngã Ba C nên C đi lại gần và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 180.000đ. C cất giấu gói ma túy trong người để chờ bán cho người đàn ông đã hẹn lúc sáng. Đến khoảng 17h00’ cùng ngày, do không thấy người đàn ông lúc sáng quay lại nên C mang gói ma túy về cất giấu tại khu vực bán bình trước nhà ở của mình để khi nào có người hỏi mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 10h00’ ngày 28/5/2021, khi C đang đón khách tại Ngã Ba C thì thấy Lê Duy D (sau này C mới biết tên) cùng 01 nam thanh niên đi 02 xe mô tô khác nhau đến và đứng tại Ngã Ba C. C đi lại gần và hỏi D có mua ma túy không? D nói: “Có” và hỏi: “Giá bao nhiêu 01 tép?”, C trả lời: “200.000đ”. D đồng ý, rồi đi theo C về nhà lấy ma túy, còn nam thanh niên đi cùng D đứng tại Ngã Ba C. Về đến nhà C, D đưa cho C 200.000đ để mua ma túy, C cầm tiền cất vào ví rồi lấy gói ma túy cất giấu tại nhà đưa cho D. Sau đó, cả hai quay lại khu vực Ngã Ba C thì bị lực lượng Biên Phòng Sầm Sơn phối hợp cùng với Công an huyện Quảng Xương phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác bắt giữ được C, còn D khi thấy tổ công tác thì thả gói ma túy xuống đất rồi cùng người thanh niên đi cùng bỏ chạy. D chạy được khoảng 10m thì bị tổ công tác bắt được, còn người thanh niên đi cùng chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu vàng trắng kích thước khoảng (2,5x1,5)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục (D khai là heroine vừa mua của C) đã được niêm phong; thu giữ trong ví của Dương Văn C số tiền 200.000đ (C khai đây là tiền C vừa bán ma túy cho D); 01 xe mô tô BKS 47L3-5525 của C; 01 xe mô tô BKS 30Y4-0789 của D. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành mời C quyền địa phương và người chứng kiến tiến hành lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn C tại thôn 2, xã T, huyện Q, lực lượng Biên Phòng Sầm Sơn không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của Dương Văn C.

Tại bản kết luận giám định số 1759/PC09 ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng ngà dạng cục đựng trong gói giấy màu vàng trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,223 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Dương Văn C và Lê Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với nam thanh niên đi cùng D và đưa tiền cho D đi mua ma túy, D khai đây là bạn mới quen tự xưng tên là T ở xã Q, huyện Q khoảng 30 tuổi. D không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Khoảng 9h30' ngày 28/5/2021, người này đã gọi điện rủ D đi mua ma túy về sử dụng và hẹn gặp nhau ở khu vực C thuộc xã Q để cùng đi mua ma túy. Sau khi nghe điện thoại của nam thanh niên xong, trên đường đi ra khu vực C thuộc xã Q, huyện Q để gặp thanh niên này thì D đã làm rơi mất điện thoại. Hiện D không nhớ số điện thoại của người này. Sau khi gặp nhau, D và người này thống nhất đi đến khu vực Ngã Ba C thuộc xã T để tìm mua ma túy. Khi đến Ngã Ba C, người này đưa cho D 200.000đ để mua ma túy.

Căn cứ lời khai của D, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành xác minh tại xã Q, huyện Q về đối tượng tên T, khoảng 30 tuổi. Kết quả xác minh trên địa bàn xã Q có 02 người tên T có thông tin, đặc điểm như D khai báo là Hoàng Văn T1, sinh ngày 06/9/1986 và Hoàng Văn T2, sinh ngày 16/01/1988 đều có HKTT tại thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 07/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành cho Lê Duy D nhận dạng qua ảnh. Trong bản ảnh nhận dạng có ảnh của Hoàng Văn T1, sinh ngày 06/9/1986 và Hoàng Văn T2, sinh ngày 16/01/1988. Kết quả nhận dạng: D khẳng định tại bản ảnh không có người tự xưng tên T ở xã Q, huyện Q là người cùng D đi mua ma túy ngày 28/5/2021. Mặt khác, cả hai đối tượng tên T đều khai không quen biết Lê Duy D và ngày 28/5/2021 không đi đâu xuống Ngã Ba C thuộc xã T, huyện Q. Do ngoài lời khai của D không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xác minh xử lý đối với đối tượng này.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Dương Văn C ngày 24/5/2021 tại khu vực Ngã Ba C thuộc thôn 2, xã T, huyện Q, do C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và đặc điểm nhận dạng nên không đủ tài liệu để xác minh xử lý.

Số vật chứng thu giữ gồm: 0,199gam chất rắn màu trắng ngà dạng cục là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là mặt hàng Nhà nước cấm lưu thông nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ C bán ma túy cho D. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen BKS 47L3-5525 thu giữ của C. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành tra cứu tại phòng PC01, PC08 Công an tỉnh Thanh Hóa, kết quả tra cứu xe mô tô BKS 47L3-5525 trên không phải là xe tang vật của vụ án, có chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T SN 1956 ở 49 Ylinh Niê Kdam, P. Tân Hòa, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (là bác dậu của C). Đầu năm 2021, bà T cho C mượn xe về địa phương để làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi bán ma túy bà T không biết và không liên quan. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô BKS 30Y4-0789 thu giữ của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành tra cứu tại phòng PC01, PC08 Công an tỉnh Thanh Hóa. Kết quả tra cứu xe mô tô BKS 30Y4-0789 trên không phải là xe tang vật của vụ án, có chủ sở hữu là anh Nguyễn Như T, sinh năm 1980 ở xóm 5 D, H, U, TP. Hà Nội. Năm 2014, anh Nguyễn Như T bán cho một người đàn ông (không nhớ tên, tuổi, địa chỉ). Đến đầu năm 2021, ông Lê Duy H, sinh năm 1958 ở thôn P, xã T, huyện Q (là bố đẻ của D) mua lại chiếc xe trên, kèm theo đăng ký xe mang tên Nguyễn Như T để làm phương tiện đi lại. Sáng ngày 28/5/2021, ông H cho D mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc D sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy ông H không biết và không liên quan. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-QX ngày 06/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Dương Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 BLHS. Truy tố Lê Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong Cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Dương Văn C. Áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Duy D.

Đề nghị xử phạt:

- Dương Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Lê Duy D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,199gam Heroin còn lại sau giám định là vật chứng vụ án. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ là tiền do bị cáo C phạm tội mà có. Theo Khoản 1 Điều 47 BLHS. Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Hồi 11h 00” ngày 28/5/2021 tại thôn 2, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Dương Văn C có hành vi bán trái phép 0,223 gam Heroine cho Lê Duy D lấy 200.000đ; Lê Duy D có hành vi tàng trữ trái phép 0,223 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Biên Phòng Sầm Sơn phối hợp cùng Công an huyện Quảng Xương phát hiện, bắt quả tang.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

- Bị cáo Dương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

- Bị cáo Lê Duy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2013/HSST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt D 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”. Ngày 28/5/2021 khi chưa được xóa án tích bị cáo lại có hành vi tàng trữ trái phép 0,223gam heroin nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là phù hợp.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Dương Văn C và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Duy D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân bị cáo C muốn kiếm tiền bằng con đường phi pháp nên dẫn đến phạm tội; bị cáo D ham chơi đua đòi dẫn đến hành vi phạm phạm tội. Bị cáo C mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời; bị cáo D tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- *Các tình tiết tăng nặng:*

Đối với bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo D đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý. Căn cứ khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự thì các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng; như vậy bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-*Các tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Xử lý vật chứng:* Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo C phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6]*Án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lê Duy D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Dương Văn C.

Xử phạt: Dương Văn C 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/5/2021.

- Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Duy D.

Xử phạt: Lê Duy D 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/5/2021.

****Xử lý vật chứng:*** Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng 0,199gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ. Theo biên lai thu tiền số 4960 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

***Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Dương Văn C, Lê Duy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý